TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/DS-ST
Ngày: 30 - 5 – 2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Thành Đồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Thật

Bà Trần Thị Út

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Mạch Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 121/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2022, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ng.

Nơi cư trú: Ấp 2, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Ng bà Nguyễn Viết T

Nơi cư trú: Ấp 2, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Thị Ng trình bày:

Vào ngày 21/7/2018 (âl) bà Nguyễn Thị Ng có cho ông Nguyễn Văn Ng, bà Nguyễn Viết T vay số vàng là 10 (mười) chỉ vàng 24K (loại 9999) và số tiền là 19.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất theo quy định nhà nước , hẹn đến tháng 3/2020 (âl) sẽ trả đủ vốn và lãi nhưng đến hạn trả thì ông Ngang , bà Tuân không thực hiện đúng như thỏa thuận . Mặc dù bà Ng đã nhiều lần yêu cầu ông

Ng, bà T thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông Ng , bà T không trả nên phát sinh tranh chấp.

Nay bà Ng khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc ông Ng, bà T trả số vàng còn nợ là 10 (mười) chỉ vàng 24K (loại 9999) và số tiền là 19.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật.

Bị đơn Nguyễn Viết T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Tuy nhiên, tại biên bản ghi lời khai của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ ngày 09/11/2022 bà T khai như sau:

Trước đây, vào ngày 25/02/2013 bà T có hỏi vay của bà Ng 02 (hai) chỉ vàng 24K (loại 9999), lãi suất 5%/tháng, thỏa thuận sau 01 năm sẽ trả . Từ khi vay đến nay bà Tuân có t rả lãi cho bà Ngời được 07 chỉ vàng 24K (loại 9999). Trong đó, trả lãi từ năm 2013 đến năm 2017 là 04 chỉ 04 phân.

Đến ngày 21/7/2018 (âl) bà Ng, ông Ng, bà T thống nhất số vàng và tiền còn nợ là 10 (mười) chỉ vàng 24K (loại 9999) và 19.000.000 đồng. Từ 2018 đến nay bà T có trả lãi thêm được 02 chỉ 06 phân. Khi trả lãi thì không có làm biên nhận và cũng không có ai chứng kiến việc trả lãi.

Nay bà Ng khởi kiện yêu cầu trả số vàn g và tiền còn nợ là 10 (mười) chỉ vàng 24K (loại 9999) và 19.000.000 đồng thì bà T không đồng ý, bà T đồng ý trả 05 (năm) chỉ vàng 24K (loại 9999) và 10.000.000 đồng.

Bị đơn Nguyễn Văn Ng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Nguyễn Văn Ng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Ng đối với bị đơn Nguyễn Văn Ng , Nguyễn Viết T. Buộc bị đơn Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Viết T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị Ng 10 (mười) chỉ vàng 24K (loại 9999) và 19.000.000 đồng. Đình chỉ yêu cầu tính lãi của nguyên đơn Nguyễn Thị Ng. Án phí đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Các đương sự tranh chấp với nhau về việc vay vàng và tiền. Xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Căn cứ theo quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Đối với bị đơn Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Viết T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn nhưng vẫn đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định pháp luật.

[3]. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số vàng và tiền còn nợ là 10 (mười) chỉ vàng 24K (loại 9999) và 19.000.000 đồng hội đồng xét xử xét thấy . Trong quá trình tố tụng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án nhưng bị đơn vắng mặt và không đến Tòa án để thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như vậy xem như bị đơn đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình.

[3.2]. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án biên nhận nợ vào ngày 21/7/2018 (âl), trong biên nhận thể hiện ông Ngang, bà Tuân có hỏi vay số vàng và tiền là 10 (mười) chỉ vàng 24K (loại 9999) và 19.000.000 đồng. Trong biên nhận có chữ ký của bị đơn Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Viết T. Hơn nữa, tại biên bản ghi lời khai ngày 09/11/2022 bà Tuân thừa nhận vào ngày 21/7/2018 (âl) bà Ng, ông Ng, bà T thống nhất số vàng và tiền còn nợ là 10 (mười) chỉ vàng 24K (loại 9999) và 19.000.000 đồng và bà Tuân có ký vào biên nhận nợ nên hội đồng xét xử có căn cứ xác định có việc bị đơn còn nợ vàng và tiền của nguyên đơn như nguyên đơn trình bày.

Đối với việc bị đơn trình bày là có trả lãi cho nguyên đơn Nguyễn Thị Ng là 07 chỉ vàng 24K (loại 9999), sự việc này không được nguyên đơn thừa nhận và bị đơn cũng không có chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình.

Căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định : *"Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án"*.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng việc bị đơn còn nợ vàng và tiền nguyên đơn là có thật. Việc bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn là làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số vàng và tiền còn nợ là có căn cứ.

[3.3]. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn trả số vàng và tiền còn nợ là 10 (mười) chỉ vàng 24K (loại 9999) và 19.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi . Xét thấy, việc nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là ý chí tự nguyện của nguyên đơn nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm. Nguyên đơn được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo cách tính như sau : Vàng 24K (loại 9999) tại thời điểm xét xử có giá 5.545.000 đồng/01 chỉ. ([10 chỉ x 5.545.000^{đ}] + 19.000.000^{đ}) x 5% = 3.722.500 đồng

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ là có căn cứ nên hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 26, Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 228; Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 463; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Ng đối với bị đơn Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Viết T.

Buộc bị đơn Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Viết T trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị Ng số vàng và tiền còn nợ là 10 (mười) chỉ vàng 24K (loại 9999) và 19.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Viết T phải nộp là 3.722.500 đồng. Nguyên đơn Nguyễn Thị Ng được nhận lại 1.725.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu tiền số 0006535 phiếu lập ngày 18/10/2022 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lữ Thành Đồng